

Bản án số: 45/2021/HS-ST

Ngày: 22-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thu Hồng

Bà Trần Thị Kim Mỹ

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trương Phạm Duy Tiên- Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2021/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

LÊ TÙNG N, sinh năm 1979, tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 5A, thị trấn GT, huyện GT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); Bản thân bị cáo đang sống chung như vợ chồng với bà Huỳnh Thị Út N, sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 08/3/2021 cho đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa;

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Bà Huỳnh Thị Út N, sinh năm 1971 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp PC, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp TĐ2, xã SP, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Bà Đặng Thị Bích T, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 236A, ấp ĐĐ, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

**** Người làm chứng:***

- Nguyễn D, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp LN, xã LP, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- Lâm Ngọc H, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 476, ấp LT, xã PL, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 6, xã LH, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

* *Người chứng kiến:*

- Nguyễn Thanh P, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp ĐM, xã G, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

- Văn Thị T, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp PH, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Văn S, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 74, ấp PC, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 16/12/2020, nghi vấn tại nhà không số thuộc ấp Phú Chánh, xã Phú Hưng, thành phố BT của bà Huỳnh Thị Út N và bị cáo Lê Tùng N có hoạt động mua bán trái phép chất ma túy nên lực lượng Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bến Tre tiến hành kiểm tra thì phát hiện Nguyễn Quốc T đang tàng trữ 01 gói nylon hàn kín, có vạch màu đỏ, kích thước 1,7x02cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản và thu giữ tang vật.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu trong túi quần phía trước, bên phải của Nguyễn Quốc T đang mặc 01 gói nylon hàn kín, có vạch màu đỏ, kích thước 1,7x2cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M.

- Thu trong túi quần phía trước, bên trái của Nguyễn Quốc T 01 điện thoại di động màu xanh – đen, mặt trước có chữ VIETTEL, bấm *#06# hiện số IMEI 1: 359430066635786, số IMEI 2: 359430066635794, điện thoại đang gắn sử dụng sim số 0972.487.630, được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT1.

- Thu tại cửa ra vào, phía bên trái nhà (hướng Tây Nam), dưới nền gạch, cách vị trí không chế Huỳnh Thị Út N 80cm, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1.

- Thu trong túi quần, phía trước, bên trái của Huỳnh Thị Út N số tiền 2.515.000 đồng gồm nhiều tờ mệnh giá khác nhau; Trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri KQ16919547 bị dính nhót màu đen, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2. Số tiền còn lại 2.015.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3.

* Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bà N và bị cáo Nguyễn, lực lượng Công an thu giữ:

- Thu trong tủ nhựa có 04 ngăn: 01 điện thoại di động hiệu PAVADEN màu xanh – đen, số sim: 0762819401. Bấm *#06# màn hình hiển thị Imei 1: 35983107380110, Imei 2: 359831073380110, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1; 23 ống thủy tinh; 860 gói nylon, màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ; 58 gói nylon màu trắng, kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong các gói rỗng; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh và 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng – trắng, 01 đầu hàn kín, 01 đầu vát nhọn.

- Thu trong túi phía sau, bên trái quần Jean màu xanh, dài ống, mặt sau có chữ GAP màu đen treo trên sào quần áo: 01 bốp vải màu nâu, dây kéo màu đen, bên trong ngăn lớn có 17 gói nylon màu trắng, hàn kín 04 phía và vạch màu xanh, bên trong mỗi gói đều có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2.

Qua làm việc: Nguyễn Quốc T khai gói nylon có chứa tinh thể màu trắng là ma túy của Trung vừa mua của Huỳnh Thị Út N với giá 300.000 đồng nhưng bà N không thừa nhận.

Riêng bị cáo Lê Tùng N thừa nhận: 17 gói nylon có chứa tinh thể màu trắng là ma túy của bị cáo, bị cáo có được là do sáng ngày 15/12/2020, bị cáo đi đến khu vực Cầu Quay thuộc tỉnh Tiền Giang mua 1.500.000 đồng ma túy đá của 01 người thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ. Sau đó, bị cáo đem về nhà phân thành 20 túi ma túy rồi cất giấu để dành sử dụng và bán lại cho những người khác để kiếm lời. Trong ngày 15/12/2020, bị cáo đã bán cho Nguyễn Quốc T 02 túi ma túy thu được 500.000 đồng, sử dụng 01 túi, còn lại 17 túi ma túy bị cáo cất giấu trong túi quần và treo cặp vach tại nhà thì bị Công an khám xét thu giữ. Riêng đối với 23 ống thủy tinh mà lực lượng Công an thu giữ chỉ có 02 ống thủy tinh là của bị cáo, số còn lại không biết của ai.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ ngày 24/11/2020 đến ngày 14/12/2020, tại nhà không số ở ấp Phú Chánh, xã Phú Hưng, thành phố BT, bị cáo đã 03 lần bán 03 túi ma túy cho Nguyễn Quốc T, Lâm Ngọc H và Nguyễn D, cụ thể như sau:

- Khoảng 14 – 15 giờ, ngày 24/11/2020, bị cáo bán cho Nguyễn D 01 túi ma túy đá, thu được 200.000 đồng.

- Trưa ngày 01/12/2020, bị cáo bán cho Lâm Ngọc H 01 túi ma túy đá, thu được 200.000 đồng.

- Trưa ngày 14/12/2020, bị cáo bán cho Nguyễn Quốc T 01 túi ma túy đá, thu được 200.000 đồng.

* Theo Bản kết luận giám định số 148/2020/GĐMT ngày 18/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0661 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 17 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,3459 gam.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSTPBT ngày 24 tháng 5 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BT đã truy tố bị cáo Lê Tùng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện 05 lần bán trái phép 05 túi ma túy cho nhiều đối tượng với số tiền thu lợi bất chính là 1.100.000 đồng. Do bị cáo nhiều lần bán ma túy nên đã phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, được giáo dục nhiều lần bằng nhiều biện pháp nhưng vẫn không sửa đổi nên cần xử lý nghiêm về hành vi phạm tội của bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ, đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự thú” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích như trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tùng N từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 148/2020 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Văn Mãi và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre. Tịch thu tiêu hủy: 02 ống thủy tinh; 860 gói nylon, màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu đỏ; 58 gói nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu xanh, bên trong các gói rỗng; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh và 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng – trắng, 01 đầu hàn kín, 01 đầu vát nhọn; 01 quần Jean màu xanh, dài ống, mặt sau có chữ GAP màu đen; 01 bóp vải màu nâu, dây kéo màu đen;

- Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BT 21 ống thủy tinh tiếp tục điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

- Trả lại cho của Nguyễn Quốc T: 01 điện thoại di động màu xanh – đen, mặt trước có chữ VIETTEL, bấm *#06# hiện số IMEI 1: 359430066635786, số IMEI 2: 359430066635794, điện thoại đang gắn sử dụng sim số 0972.487.630 và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri KQ16919547 bị dính nhót màu đen.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước của bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu PAVADEN màu xanh – đen, số sim: 0762819401. Bấm *#06# màn hình hiển thị Imei 1: 35983107380110, Imei 2: 359831073380110, niêm phong trong phong bì ký hiệu K1.

- Trả lại cho bà Huỳnh Thị Út N: Số tiền 2.015.000 đồng gồm nhiều tờ mệnh giá khác nhau và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng.

- Buộc bị cáo phải nộp tiền thu lợi bất chính là 1.100.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên, những người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt

họ theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Đề có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, trong khoảng thời gian từ ngày 24/11/2020 đến ngày 15/12/2020, tại nhà không số ở ấp Phú Chánh, xã Phú Hưng, thành phố BT, bị cáo Lê Tùng N đã 05 lần có hành vi bán trái phép 05 túi ma túy cho Nguyễn Quốc T, Lâm Ngọc H và Nguyễn D thu được 1.100.000 đồng. Ngoài ra, vào lúc 14 giờ ngày 16/12/2020, lực lượng Công an còn phát hiện và thu giữ của bị cáo 17 túi ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,3459 gam mà bị cáo cất giấu để sử dụng và bán lại cho người khác.

Bị cáo đã 05 lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người khác nên phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, đồng thời, bị cáo còn cất giấu trái phép 2,3459 gam ma túy loại Methamphetamine để bán cho người khác. Vì vậy, Bản cáo trạng số 43/CT-VKSTPBT ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT đã truy tố bị cáo Lê Tùng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được rằng hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã xâm phạm đến các quy định về phòng, chống và kiểm soát chất ma túy của Nhà nước được pháp luật Hình sự bảo vệ nhưng bị cáo vẫn liên tục nhiều lần bán ma túy cho nhiều người nghiện để thu lợi bất chính. Do đó, để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy thì cần phải xử lý thật nghiêm đối với các hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật để nhằm cải tạo giáo dục bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét về nhân thân mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu; ngày 01/3/2021, bị Công an xã Phú Hưng, thành phố BT xử phạt 750.000đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; từ năm 2000 đến năm 2008, bị kết án 04 lần về tội “Trộm cắp tài sản”, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều này cho thấy bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết bị cáo tự nguyện khai ra hành vi phạm tội của mình nên giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là “Người phạm tội tự thú”; đồng thời, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo” nên được giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với chất ma túy mà Cơ quan điều tra đã thu giữ là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy gồm: mẫu vật (ma túy) và vỏ bao gói còn lại sau giám định đựng trong phong bì số 148/2020 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Văn Mãi và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre;

Đối với các dụng cụ sử dụng ma túy gồm 02(hai) ống thủy tinh; 860 gói nylon, màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ; 58 (năm mươi tám) gói nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh, bên trong các gói rỗng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh và 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng – trắng, một đầu hàn kín, một đầu vát nhọn, tịch thu tiêu hủy.

Đối với các vật dụng cá nhân của bị cáo gồm 01 (một) quần Jean màu xanh, dài ống, mặt sau có chữ GAP màu đen; 01 (một) bóp vải màu nâu, dây kéo màu đen, bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 21 ống thủy tinh Cơ quan điều tra thu giữ chưa xác định là của ai nên tiếp tục giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BT điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh – đen, mặt trước có chữ VIETTEL, bấm *#06# hiện số IMEI 1: 359430066635786, số IMEI 2: 359430066635794, đang gắn sử dụng sim số 0972.487.630 và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri KQ16919547 bị dính nhớt màu đen là tài sản của ông Nguyễn Quốc T nên trả lại cho Nguyễn Quốc T;

Đối với số tiền 2.015.000 đồng gồm nhiều tờ mệnh giá khác nhau và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, là tài sản của bà Huỳnh Thị Út N không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bà N.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu PAVADEN màu xanh – đen, số sim: 0762819401. Bấm *#06# màn hình hiển thị Imei 1: 35983107380110, Imei 2: 359831073380110, niêm phong trong phong bì ký hiệu K1, là tài sản của bị cáo có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[10] Về áp dụng biện pháp tư pháp: Xét thấy bị cáo bán ma túy thu được tổng cộng số tiền 1.100.000 đồng, Hội đồng xét xử xác định đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp sung ngân sách Nhà nước là 1.100.000 đồng.

[11] Đối với các lần bị cáo khai bán ma túy vào tháng 03/2020, hiện chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo ngoài ra không có chứng cứ nào khác để chứng minh nên bị cáo không bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những lần bán ma túy này.

Đối với 23 ống thủy tinh qua khám xét lực lượng Công an thu giữ, hiện chỉ đủ căn cứ xác định bị cáo tàng trữ 02 ống thủy tinh nhằm mục đích dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, còn 21 ống thủy tinh còn lại không biết của ai nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về “Tội tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với bà Huỳnh Thị Út N không có căn cứ chứng minh bà Nga có hành vi bán trái phép 0,0661 gam ma túy, loại Methamphetamine cho T như T khai và cũng không có căn cứ xác định bà N có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo nên không truy cứu trách nhiệm.

Đối với Nguyễn Quốc T có hành vi tàng trữ trái phép 0,0661 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng nhưng do chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự trong khi T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 Bộ luật hình sự nên Công an thành phố BT ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là phù hợp.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tùng N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Tùng N: 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2021.

2. Về phần biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Buộc bị cáo Lê Tùng N phải nộp tiền thu lợi bất chính là 1.100.000 (một triệu một trăm ngàn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật (ma túy) và vỏ bao gói còn lại sau giám định đựng trong phong bì số 148/2020 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Văn Mãi và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre;

- 02 (hai) ống thủy tinh; 860 (tám trăm sáu mươi) gói nylon, màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ; 58 (năm mươi tám) gói nylon màu trắng, kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh, bên trong các gói rỗng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh và 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng – trắng, 01 đầu hàn kín, 01 đầu vát nhọn.

- 01 (một) quần Jean màu xanh, dài ống, mặt sau có chữ GAP màu đen;

- 01 (một) bóp vải màu nâu, dây kéo màu đen;

3.2. Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BT, tỉnh Bến Tre: 21 (hai mươi một) ống thủy tinh tiếp tục điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

3.3. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc T: 01 (một) điện thoại di động màu xanh – đen, mặt trước có chữ VIETTEL, bấm *#06# hiện số IMEI 1: 359430066635786, số IMEI 2: 359430066635794, điện thoại đang gắn sử dụng sim số 0972.487.630 và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 (năm trăm ngàn) đồng có số seri KQ16919547 bị dính nhót màu đen;

3.4. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Út N: Số tiền 2.015.000 (hai triệu không trăm mười lăm ngàn) đồng gồm nhiều tờ mệnh giá khác nhau và 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3.5. Tịch thu tài sản của bị cáo nộp vào ngân sách Nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu PAVADEN màu xanh – đen, số sim: 0762819401. Bấm *#06# màn hình hiển thị Imei 1: 35983107380110, Imei 2: 359831073380110;

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/6/2021, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT đang quản lý)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Tùng N phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000(hai trăm ngàn)đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15(mười lăm ngày) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra Công an TP BT (1b);
- Cơ quan THAHS Công an TP BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND thị trấn GT (1b);
- Bị cáo(1b);
- Người CQLNVLQ(3b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thu Hồng

Trần Thị Kim Mỹ

Nguyễn Thị Đoan Trang

